



VỀ CÁC GIẢI PHÁP NHẪM ĐỔI MỚI CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU, PHÁT TRIỂN LÝ LUẬN

TRƯỜNG LƯU

Đại hội X của Đảng đã đặt ra yêu cầu: "Nâng cao trình độ trí tuệ, chất lượng nghiên cứu lý luận của Đảng; tiếp tục làm sáng tỏ những vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta; làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn đường lối, chính sách của Đảng trong thời kỳ mới" (1). Theo tinh thần ấy, bài viết này, xin được trình bày một số ý kiến góp phần vào việc đổi mới cách tiếp cận, phương pháp tiến hành, việc tổ chức các nguồn lực cũng như các cơ chế, chính sách hợp lý nhằm làm cho công tác nghiên cứu, phát triển lý luận của Đảng ngang tầm với các yêu cầu mới của sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước.

1 - Nhận thức chung về công tác lý luận và nghiên cứu, phát triển lý luận

Vấn đề quan trọng đầu tiên là *nhận thức đầy đủ vai trò quan trọng của lý luận* trong thực tiễn xây dựng, phát triển đất nước và *sự cần thiết phải đổi mới tư duy lý luận, nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu lý luận* trong điều kiện mới.

Lý luận chính là hình thức phản ánh hiện thực ở trình độ khái quát cao, chỉ ra những quan niệm cơ bản, những mối quan hệ có tính bản chất như những quy luật của hiện thực. Trong đời sống xã hội, lý luận được hình thành trên cơ sở khái quát từ những tri thức về đời sống xã hội, những kinh nghiệm được tích lũy trong quá trình hoạt động thực tiễn của con người. Đến lượt nó, lý luận có vai trò như kim chỉ nam, định hướng, chỉ đạo hoạt động thực tiễn của con người.

Đối với một đảng chính trị, sự phát triển hệ thống lý luận thể hiện trình độ trí tuệ, tính tự giác và gián tiếp thể hiện năng lực hoạt động thực tiễn của đảng đó. Không có một hệ thống lý luận đúng đắn dẫn đường, không thể giương lên ngọn cờ tư tưởng để tập hợp quần chúng, không thể có cơ sở để tạo nên sự đoàn kết, nhất trí trong nội bộ đảng và cũng không thể đưa ra được những chính sách nhất quán, kịp thời và đúng đắn để thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Ngay từ năm 1927, trên trang bìa của tác phẩm "Đường cách mệnh", Bác Hồ đã nhắc lại một luận điểm nổi tiếng của V.I. Lê-nin: "Không có lý luận cách mệnh, thì không có cách mệnh vận động... Chỉ có

(1) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr 131

theo lý luận cách mệnh tiên phong, đảng cách mệnh mới làm nổi nhiệm vụ cách mệnh tiên phong" (2). Có thể nói, lý luận đúng đắn như ngọn đuốc soi đường, cho mọi hoạt động thực tiễn.

Lý luận là cơ sở cho sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng và trong xã hội. Một hệ thống lý luận đúng đắn luôn luôn là điều kiện cho niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào con đường và sự nghiệp cách mạng chung. Niềm tin ấy cũng là chỗ dựa đầu tiên, quan trọng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân xây dựng, củng cố quan điểm, lập trường chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa, đấu tranh chống những tư tưởng sai trái, những thái độ ngược lại niềm tin chính trị của mình, bảo vệ hệ tư tưởng cách mạng, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ. Chính vì vậy, việc phát triển cơ sở lý luận khoa học vững chắc cho sự nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ đất nước là một điều kiện tiên quyết cho việc củng cố niềm tin của cán bộ, nhân dân vào mục tiêu, lý tưởng, vào sự lãnh đạo của Đảng, bảo đảm sự thống nhất giữa nhận thức và hành động, giữa lời nói và việc làm.

Lý luận là cơ sở cho việc xây dựng những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước. Mỗi một chủ trương, đường lối, chính sách đúng đắn bao giờ cũng phải dựa trên cơ sở lý luận vững chắc, phải trả lời được những câu hỏi về mục đích, ý nghĩa, ảnh hưởng xã hội bằng những lý giải khoa học, những điều kiện thực tế cụ thể cũng như phải phù hợp với những giá trị, chuẩn mực chung của chế độ. Đó là điều kiện bảo đảm cho tính tích cực, nhất quán của các chủ trương, chính sách, bảo đảm cho sự ổn định tư tưởng và đồng thuận của xã hội. Chỉ có như thế, các đường lối, chủ trương đúng đắn

của Đảng và Nhà nước mới có thể nhanh chóng có được sự đồng tình, ủng hộ của cán bộ, nhân dân, sớm đi vào đời sống để mang lại hiệu quả xã hội. Hiện nay, trên nhiều lĩnh vực, việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước chưa được thông suốt, hiệu quả chưa cao. Tình hình đó có nguyên nhân từ sự yếu kém tư duy lý luận, căn bệnh giáo điều, kinh nghiệm, lối suy nghĩ giản đơn của người sản xuất nhỏ chưa được khắc phục triệt để.

Đảng Cộng sản Việt Nam do Bác Hồ sáng lập và rèn luyện, lấy chủ nghĩa Mác - Lê-nin làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho toàn bộ hoạt động thực tiễn. Tư tưởng Hồ Chí Minh là sự vận dụng và phát triển Chủ nghĩa Mác - Lê-nin, sự tiếp nối những giá trị truyền thống của dân tộc trong điều kiện, hoàn cảnh lịch sử cụ thể của cách mạng Việt Nam. Do đó, lý luận khoa học của chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh có vai trò như là công cụ, phương pháp luận và căn cứ khoa học hàng đầu để đề ra các chủ trương, chính sách, cũng như các biện pháp chỉ đạo thực tiễn nhằm đạt được các mục tiêu chính trị. Chủ nghĩa Mác - Lê-nin, theo đúng như cách hiểu của những người khai sinh ra nó, là một học thuyết khoa học. C. Mác và Ph. Ăng-ghen đã nhiều lần nhấn mạnh rằng, học thuyết của hai ông hoàn toàn không phải là để ta học thuộc lòng và thực hiện một cách giáo điều, máy móc. Tư tưởng này được thể hiện ngay từ tác phẩm "Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản". Ph. Ăng-ghen đã hơn một lần nhắc lại rằng: "Chính ngay "Tuyên ngôn" cũng đã giải thích rõ rằng bất cứ ở đâu và bất cứ lúc nào, việc áp dụng những nguyên lý

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t 2, tr 259

đó cũng phải tùy theo hoàn cảnh lịch sử đương thời, và do đó, không nên quá câu nệ vào những biện pháp cách mạng nêu ra ở cuối chương II" (3). Và chẳng, chỉ có như thế mới phù hợp với tính lịch sử, cụ thể, một trong những yếu tố tạo nên giá trị của phương pháp luận mác-xít. Theo nguyên tắc đó, V.I. Lê-nin là người đã tiếp tục phát triển học thuyết ban đầu của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n trong điều kiện chủ nghĩa đế quốc, tạo nên một hệ thống lý luận nhất quán, làm cơ sở cho việc đưa ra sách lược cách mạng vô sản, mở đầu cho một giai đoạn trong đó, Đảng Cộng sản nắm quyền lãnh đạo và tổ chức trên thực tế công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Điều ấy cũng có nghĩa là, cùng với sự kiên định đối với những mục tiêu nguyên tắc, những phương pháp khoa học nền tảng của chủ nghĩa Mác - Lê-nin thì sự vận dụng sáng tạo, sự phát triển chủ nghĩa Mác - Lê-nin trong những điều kiện lịch sử, cụ thể là một yêu cầu phương pháp luận đúng đắn, một thái độ khách quan, khoa học.

Trong cách mạng giải phóng dân tộc trước đây, do nắm vững và vận dụng sáng tạo lý luận cách mạng, Đảng ta đã đề ra đường lối chiến lược và sách lược đúng đắn, lãnh đạo nhân dân ta giành những thắng lợi to lớn, đánh thắng ba đế quốc to, thu non sông về một mối, mở ra một kỷ nguyên phát triển mới cho dân tộc. Tuy nhiên, có những thời kỳ lịch sử, do hạn chế về nhận thức lý luận, chúng ta đã đề ra một số chủ trương, chính sách chưa phù hợp với thực tiễn cách mạng của đất nước, làm cho sự nghiệp cách mạng gặp không ít khó khăn.

Do lạc hậu về lý luận và nhất là những hạn chế về công tác nghiên cứu, phát triển lý luận, có thời kỳ chúng ta đã có những nhận thức chưa phù hợp về những vấn đề căn bản về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ

nghĩa xã hội. Một số chủ trương nóng vội hoặc vận dụng máy móc những nguyên lý lý luận, mô hình có sẵn đã làm chậm tiến trình phát triển của đất nước, thậm chí có những thời điểm đất nước lâm vào tình thế khủng hoảng. Sớm nhận ra nguyên nhân và hậu quả của sự lạc hậu về lý luận, Đảng ta đã khởi xướng quá trình đổi mới tư duy. Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội VI nhấn mạnh: "Để khắc phục được khuyết điểm, chuyển biến được tình hình, Đảng ta trước hết phải thay đổi nhận thức, đổi mới tư duy"⁽⁴⁾. Và chính trong điều kiện đó, Đảng đã đề ra và tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới. Có thể nói, những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử của hơn 20 năm thực hiện đường lối đổi mới vừa qua là lô-gic tất yếu và gắn bó hữu cơ với việc kiên quyết gạt bỏ lối tư duy rập khuôn, máy móc để vận dụng và phát triển một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện cụ thể của Việt Nam - một nước bắt tay vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ngay trên mảnh đất bị tàn phá nặng nề bởi 30 năm chiến tranh, cùng với nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, manh mún và nghèo nàn.

Những thành tựu đạt được trong 20 năm qua chứng tỏ vị trí, vai trò quan trọng đặc biệt của lý luận trong sự nghiệp đổi mới. Công tác lý luận và đổi mới tư duy lý luận trở thành điểm xuất phát và động lực của công cuộc đổi mới. Ngày nay, sự nghiệp xây dựng và phát triển của đất nước ta đã bước vào thời kỳ mới - thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập đầy đủ vào nền kinh tế

(3) C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n: *Toàn tập*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1995, t 8, tr 128

(4) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1987, tr 30

thế giới. Việc nước ta gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), không chỉ mang lại những thời cơ và thuận lợi to lớn cho sự mở mang, phát triển kinh tế, thúc đẩy nhanh tiến trình xây dựng đất nước giàu mạnh, mà còn đặt nước ta trước những thử thách, khó khăn, phức tạp mới. Trong khi đó, công tác lý luận của Đảng chậm đổi mới, không đáp ứng kịp thời những yêu cầu của thực tiễn cách mạng, không theo kịp những diễn biến mau lẹ, khôn lường của tình hình thế giới và khu vực. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 5 (khóa IX) đã nhấn mạnh: "Nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mới dừng lại ở những nét khái quát chung, còn không ít vấn đề cụ thể đặt ra từ thực tiễn chưa có lời giải đáp hoặc giải đáp chưa đủ sức thuyết phục... phương pháp tư duy chưa vươn tới tầm biện chứng, còn dừng lại ở trình độ cảm tính, ở chủ nghĩa kinh nghiệm hoặc thực dụng".

Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khóa IX tại Đại hội X của Đảng một lần nữa đã chỉ rõ: "Lý luận chưa giải đáp được một số vấn đề của thực tiễn đổi mới và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, đặc biệt là trong việc giải quyết các mối quan hệ giữa tốc độ tăng trưởng và chất lượng phát triển; giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa đổi mới với ổn định và phát triển; giữa độc lập tự chủ và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế..."⁽⁵⁾.

Thực tế ấy đòi hỏi chúng ta phải tiếp tục đổi mới tư duy lý luận, nâng cao chất lượng công tác lý luận của Đảng nhằm đáp ứng yêu cầu đặt ra của chính sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước trong thời kỳ mới. Bản chất của phát triển là tìm tòi, đổi mới và sáng tạo không ngừng. Hơn nữa, mỗi một bước đi của thực tiễn đời sống cũng luôn tạo nên

những điều kiện lịch sử xã hội mới mẻ, luôn đặt ra những yêu cầu, những vấn đề thời cuộc, đòi hỏi phải giải quyết để mở hướng cho sự phát triển tiếp theo. Cho nên, công tác nghiên cứu lý luận đương nhiên cần thiết phải thường xuyên đổi mới, phát triển, phát hiện, lý giải và đưa ra lời giải đáp cho những vấn đề bức xúc của cuộc sống. Mặt khác, đổi mới tư duy lý luận, nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, phát triển lý luận còn gắn liền với việc khắc phục sự chậm trễ, lạc hậu về lý luận, khắc phục triệt để những căn bệnh giáo điều, kinh nghiệm, chủ quan ảo tưởng, xây dựng phương pháp tư duy biện chứng khoa học và cách mạng.

Nói tóm lại, *đổi mới công tác nghiên cứu, phát triển lý luận có ý nghĩa như một trong những động lực quan trọng của công cuộc xây dựng và phát triển đất nước*. Muốn đổi mới công tác nghiên cứu, phát triển lý luận, trước hết phải có cái nhìn khách quan, đúng đắn về vai trò của lý luận, phải thấy hết tầm quan trọng và ý nghĩa to lớn của công tác lý luận đối với thực tiễn cuộc sống hiện nay.

2 - Đổi mới nội dung và phương pháp công tác nghiên cứu, phát triển lý luận

Nội dung, phương pháp, chất lượng và hiệu quả của nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn là cơ sở quan trọng nhất để đánh giá thực chất công tác lý luận. Để đạt được hiệu quả thiết thực trong nghiên cứu lý luận, trước hết cần phải lựa chọn, xác định được những vấn đề, đề tài cần thiết, hình thành những chương trình nghiên cứu lớn, phục vụ trực tiếp cho những yêu cầu về nhận thức, về

(5) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, đã dẫn, tr 69

hoạch định chính sách kinh tế - xã hội của đất nước. Cơ quan có trách nhiệm chủ trì công tác nghiên cứu lý luận của Đảng có trách nhiệm căn cứ vào yêu cầu thực tế để đặt hàng đối với các cơ quan, tổ chức khoa học, các nhà khoa học. Đối với những đề tài trọng điểm, cần có sự đầu tư thích đáng về tài lực, vật lực và nhân lực, có kiểm tra, đánh giá nghiêm túc. Không để xảy ra những hiện tượng như: chọn đề tài theo kiểu tự phát, không phục vụ cho yêu cầu thực tế, đầu tư dàn trải, triển khai nghiên cứu bằng phương pháp chủ quan, kinh viện, một chiều, xa rời thực tế cuộc sống, tán dương những nguyên lý lý luận đã có, kết quả nghiên cứu không được ứng dụng thực tế v.v..

Hoạt động nghiên cứu phải gắn liền với tổng kết thực tiễn, coi tổng kết thực tiễn không chỉ là một phương hướng nghiên cứu phát triển lý luận, mà còn là một giải pháp không bao giờ cũ để đổi mới, nâng cao chất lượng công tác lý luận. Nếu như những nguyên lý lý luận căn bản của chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh cho chúng ta cái nhìn tổng thể về phương pháp tiếp cận thực tiễn, về mục tiêu và hướng đi tổng thể của chế độ, thì việc tổng kết thực tiễn cho phép chúng ta kịp thời rút ra những bài học cần thiết trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị thường xuyên, tìm ra căn nguyên và phương pháp giải quyết những vấn đề thực tiễn, đánh giá hiệu quả thực tế của các chủ trương, chính sách, tìm ra những cơ sở tin cậy cho việc xác định những bước đi cụ thể, những mục tiêu ngắn hạn để đi tới những mục tiêu chiến lược. Tổng kết thực tiễn không chỉ để phát triển lý luận, nâng cao tầm tư duy lý luận của Đảng mà còn khắc phục chủ nghĩa giáo điều, kinh viện và bệnh chủ quan, duy ý chí trong nghiên cứu lý luận.

Bằng tổng kết thực tiễn mà Đảng ta ngày càng nâng cao trình độ tư duy lý luận của mình. Cũng nhờ coi trọng tổng kết thực tiễn cách mạng nước nhà và sáng tạo trong tham khảo kinh nghiệm các nước khác, mà qua mỗi kỳ Đại hội, "nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ngày càng sáng tỏ hơn; hệ thống quan điểm lý luận về công cuộc đổi mới, về xã hội xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã hình thành trên những nét cơ bản"⁽⁶⁾.

Việc tổng kết thực tiễn đòi hỏi không chỉ đánh giá đúng, đầy đủ tình hình thực tế, nguyên nhân và các yếu tố ảnh hưởng đến tình hình ấy, mà còn phải dự báo được khuynh hướng phát triển của các quá trình kinh tế, xã hội. Vì vậy, dự báo khoa học về xu hướng khách quan của sự phát triển xã hội trở thành vấn đề vừa cơ bản, vừa cấp thiết trong việc nâng cao trình độ tư duy lý luận của Đảng ta. Thiếu những dự báo đầy đủ về các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội trong nước và trên thế giới sẽ làm mất chỗ dựa khoa học không chỉ cho các quyết định mang tính chiến lược, lâu dài mà còn cho các chủ trương, chính sách hiện thời, trước mắt.

Tổng kết thực tiễn không tách rời việc phát hiện, tổng kết và phổ biến kinh nghiệm của các nhân tố mới, các điển hình tiên tiến. Mỗi điển hình tiên tiến là một bài học quý giá, là một mô hình tổ chức thực hiện sáng tạo và có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước. Giá trị to lớn của tổng kết nhân tố mới, điển hình tiên tiến là phép đo hiệu quả đi vào cuộc sống của các đường lối, chính sách. Nó còn tạo nên sức thuyết phục, khả năng lan tỏa của những

(6) Văn kiện đại hội, tr 68

điểm sáng phát triển, những bài học kinh nghiệm tốt cho xã hội, trở thành những mô hình thực tế có vai trò hướng dẫn, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện các đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Trong hoạt động nghiên cứu, phát triển lý luận, cần có sự quan tâm thích đáng đến việc theo dõi, phân tích và kế thừa những thành tựu lý luận của thế giới. Ngày nay, nhân loại đã có những bước tiến khổng lồ về khoa học, kỹ thuật và công nghệ, sự phát triển mạnh mẽ cùng sự mở rộng tầm ảnh hưởng và sức mạnh của các phương tiện truyền thông đại chúng, quá trình toàn cầu hóa hầu hết các bình diện đời sống xã hội. Tất cả những yếu tố ấy đang đặt ra trước nhân loại nhiều khả năng phát triển cũng như những thử thách phức tạp. Không một dân tộc, quốc gia nào có thể phát triển bên ngoài xu thế chung của thời đại. Không một lý luận, một học thuyết xã hội nào có thể phát triển, hoàn thiện trong điều kiện đóng kín, biệt lập, tách rời dòng văn minh nhân loại. Cho nên, thường xuyên theo dõi, nắm bắt, nghiên cứu một cách nghiêm túc, chọn lựa, kế thừa và phát triển sáng tạo những kết quả nghiên cứu lý luận chính trị quốc tế, kể cả thành quả nghiên cứu của các nhà lý luận chính trị ngoài mác-xít, là phù hợp với tinh thần biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Việc theo dõi, nắm bắt các kết quả nghiên cứu lý luận chính trị quốc tế còn giúp chúng ta rút ngắn quá trình tìm tòi, thử nghiệm, không lãng phí thời gian, trí tuệ vào việc nghiên cứu những vấn đề thế giới đã kết luận, không lặp lại những sai lầm mà họ đã gặp phải. Nó cũng làm cho hệ thống lý luận của chúng ta hoàn thiện hơn, phong phú hơn, vừa mang tính đặc thù Việt Nam, vừa tích hợp được những yếu tố thời đại, nhân loại.

Đương nhiên, việc kế thừa, vận dụng những kết quả nghiên cứu lý luận chính trị quốc tế đòi hỏi phải đứng vững trên lập trường, quan điểm và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phải có tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo. Phải coi trọng việc vận dụng, kế thừa những vấn đề có ý nghĩa phương pháp luận, những vấn đề lý luận được tổng kết từ các nước có cùng điều kiện, hoàn cảnh phát triển như nước ta. Trong quá trình nghiên cứu tiếp thu, vận dụng các thành tựu lý luận của thế giới phải đề phòng chủ nghĩa giáo điều, rập khuôn, máy móc.

Quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là con đường mới mẻ, chưa có tiền lệ trong lịch sử. Nhiều vấn đề của thực tiễn đặt ra không thể giải quyết ngay về phương diện lý luận. Không ít chính sách kinh tế - xã hội còn có những hạn chế, những khoảng trống không thể bao quát, điều chỉnh đầy đủ. Trong hoàn cảnh ấy, việc nghiên cứu lý luận gắn liền với tổng kết thực tiễn càng đặt ra như một đòi hỏi khách quan, cần thiết. Nó cho phép chúng ta phát triển, hoàn thiện hệ thống lý luận, nâng cao năng lực, trình độ và phương pháp tư duy lý luận của toàn Đảng, tránh được sự tùy tiện, quan liêu, xa rời thực tế.

Nội dung, chất lượng nghiên cứu lý luận, năng lực tư duy lý luận của Đảng phụ thuộc vào phương pháp, cách thức tổ chức thực hiện các hoạt động lý luận. Để nội dung, chất lượng công tác lý luận đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp cách mạng trong thời kỳ mới, vấn đề đầu tiên đặt ra là cần đẩy mạnh hơn nữa dân chủ hóa, tạo môi trường thuận lợi cho công tác nghiên cứu lý luận.

Nghiên cứu, phát triển lý luận không phải là những phép đo đếm mang tính kỹ thuật

đơn thuần, mà là sự tiếp cận, phát hiện con người từ nhiều bình diện phức tạp, sự phân tích đánh giá xã hội dưới những hệ quy chiếu, trong những mối quan hệ hết sức phong phú và sinh động. Nếu chính trị - xã hội là một lĩnh vực hết sức phức tạp với các mối quan hệ nhiều chiều, đan xen, với nhiều vùng mờ, khúc khuất, thì nghiên cứu lý luận chính trị càng phức tạp, sinh động hơn. Vì thế, muốn đổi mới phương pháp tư duy, nghiên cứu lý luận trước hết cần tạo ra bầu không khí dân chủ trong tổ chức thực hiện nghiên cứu khoa học, trong việc đưa ra các ý kiến để tranh luận, thảo luận, tìm ra chân lý, hình thành môi trường khoa học dân chủ, cởi mở để các nhà khoa học mạnh dạn trình bày quan điểm của mình. Trong quá trình tranh luận, cần lắng nghe các quan điểm khác nhau, tiếp nhận những ý kiến mới về phương pháp tiếp cận, coi trọng những ý kiến phản biện để tiếp tục nghiên cứu, tìm ra những quan điểm đúng đắn, khoa học. Trong tranh luận, cần có những cơ chế, quy định để các nhà khoa học tự do phát biểu các ý kiến, hết sức tránh thái độ độc đoán, một chiều, định kiến, chụp mũ, quy kết chính trị đối với những ý kiến không thuận chiều.

Để nâng cao chất lượng nghiên cứu, phát triển lý luận, nâng cao năng lực tư duy lý luận, cần xây dựng cơ chế, mối quan hệ hợp lý giữa lãnh đạo chính trị và nghiên cứu lý luận khoa học. Lãnh đạo chính trị đối với lý luận chính là vạch ra yêu cầu, phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ cho công tác lý luận. Lãnh đạo chính trị cần được tăng cường để bảo đảm định hướng đúng đắn cho công tác lý luận. Lý luận hướng vào việc tìm ra những căn cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối chính trị, xây dựng cơ sở khoa học cho các quan điểm chính trị, lý giải và dự báo những vấn đề thực tiễn cách mạng đặt ra. Cần có cơ

chế để cho mọi quyết sách chính trị của Đảng đều dựa trên những luận cứ khoa học, những cơ sở thực tế đúng đắn, hợp lý. Mặt khác, lãnh đạo chính trị đối với công tác lý luận là phải tạo ra môi trường dân chủ, cởi mở, tôn trọng ý kiến để mọi nhà khoa học phát huy hết năng lực trí tuệ của mình trong việc tìm tòi phát hiện chân lý, vì sự nghiệp cách mạng của Đảng.

3 - Tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về cơ chế, chính sách, chế độ trong nghiên cứu, phát triển lý luận

Xây dựng hệ thống cơ chế, chính sách chính là tạo ra môi trường, điều kiện thuận lợi cho công tác nghiên cứu lý luận, phát huy tiềm năng trí tuệ của các cơ quan khoa học, của đội ngũ những cán bộ khoa học hoạt động trong lĩnh vực lý luận.

Hoạt động nghiên cứu, phát triển lý luận vừa có những tính chất phổ biến của nghiên cứu khoa học nói chung, vừa mang tính đặc thù với sự ảnh hưởng mạnh mẽ của đời sống chính trị. Vì thế, nó đòi hỏi phải có một hệ thống cơ chế, chính sách, chế độ phù hợp, phản ánh được những đặc thù đó. Trong hệ thống cơ chế ấy, trước hết phải kể đến *cơ chế dân chủ trong hoạt động lý luận và trong công tác quản lý, điều hành hoạt động nghiên cứu, phát triển lý luận*. Cơ chế thực hiện dân chủ trong nghiên cứu lý luận phải bảo đảm tự do tư tưởng, phát huy tiềm năng sáng tạo của các cơ quan, của những người làm công tác nghiên cứu lý luận. Xây dựng cơ chế này đòi hỏi phải giải quyết tốt mối quan hệ giữa hệ thống điều hành, quản lý công tác lý luận với tập thể các cơ quan khoa học nghiên cứu, phát triển lý luận, với từng cán bộ nghiên cứu lý luận, giữa cơ quan nghiên cứu với từng nhà khoa học. Cần quy định, phân định rõ

chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ của tổ chức, tập thể và cá nhân, thể chế hóa, quy chế hóa các mối quan hệ đó thành văn bản. Xây dựng cơ chế này chính là xây dựng phương thức thực hiện dân chủ hóa trong nghiên cứu lý luận, hạn chế và ngăn ngừa hiện tượng quan liêu, xa rời thực tiễn trong quản lý và tổ chức thực hiện công tác nghiên cứu, phát triển lý luận.

Trong một số nghị quyết, chỉ thị của Đảng đã đề cập vấn đề dân chủ như là một điều kiện của công tác nghiên cứu, phát triển lý luận. Tuy nhiên, những quan điểm ấy chưa được thể chế hóa, chậm được đưa vào các chế định cụ thể. Vì thế, các nhà nghiên cứu lý luận vẫn rất e dè khi đưa ra những ý kiến, quan điểm mới, nhất là những ý kiến có sự khác biệt với những quan điểm đang được coi là chính thức. Đó là chưa kể đôi khi, trong một số trường hợp, người đưa ra ý kiến, quan điểm khác bị nghi ngờ về lập trường chính trị.

Thể chế hóa cơ chế quản lý công tác nghiên cứu, phát triển lý luận bao gồm cả việc dân chủ hóa trong các khâu của hoạt động nghiên cứu lý luận, từ việc xây dựng các chương trình, đề tài khoa học, luận chứng đề tài, quá trình đấu thầu, giao nhận các chương trình, đề tài... đến việc tổ chức thực hiện, nghiệm thu, đánh giá, khen thưởng, phổ biến các kết quả nghiên cứu, phân bổ và thanh toán, quyết toán kinh phí dành cho nghiên cứu, phát triển lý luận... Thực tế hiện nay cho thấy, trong lĩnh vực này còn nhiều vấn đề bức xúc, nhiều quy định, chế độ lạc hậu gây khó khăn cho việc thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học. Còn nhiều đề tài nghiên cứu lý luận không xuất phát từ yêu cầu thực tế, không có ý nghĩa với cuộc sống nên không được đưa vào ứng dụng, sử dụng. Nhiều đề tài trùng lặp do không có cơ chế thông tin, kiểm

soát chung. Tình trạng phổ biến là các trường đại học hầu như độc lập với nhau trong nghiên cứu, phát triển lý luận ở các đề tài cấp bộ và nhỏ hơn. Vì thế, không thể có sự kế thừa hay hợp tác nhằm mang lại hiệu quả tốt hơn trong nghiên cứu, ứng dụng. Nhiều kết quả nghiên cứu đề tài không được công bố hoặc công bố cũng không được các nhà hoạch định chính sách, các nhà quản lý cũng như dư luận xã hội quan tâm.

Về quản lý hệ thống đề tài nghiên cứu, một công việc cấp bách đặt ra là phải làm tốt công tác thông tin, đồng thời với việc kiểm soát chặt chẽ, kiên quyết không công nhận kết quả những đề tài trùng lặp, nhất là đối với những đề tài nghiên cứu cơ bản. Hình thành cơ chế cho các trường đại học, các cơ sở nghiên cứu lý luận trong cả nước có quan hệ thông tin chặt chẽ với nhau để biết được tình hình nghiên cứu, các đề tài đã và đang triển khai, mở ra các khả năng kế thừa các kết quả nghiên cứu, hợp tác cùng nghiên cứu, giải quyết những đề tài lớn trên cơ sở phát huy thế mạnh của từng đơn vị cụ thể.

Cần phải hình thành một chế độ bắt buộc có nghiên cứu khoa học để đưa ra được những căn cứ cần thiết và tin cậy trước khi xây dựng một chính sách, một dự án kinh tế - xã hội. Phải căn cứ vào kết quả nghiên cứu để xây dựng các mục tiêu, giải pháp cụ thể của chính sách, dự án ấy. Khi kết thúc mỗi dự án hoặc một thời hạn nhất định trong việc thực hiện một chính sách, cần có nghiên cứu đánh giá kết quả, đặc biệt là làm rõ những hiệu quả xã hội của chính sách hay dự án đó. Phải đưa chế độ này vào yêu cầu bắt buộc trong việc thông qua các chính sách, xét duyệt các dự án. Có như thế mới tránh khỏi những dự án đổ vỡ, tốn kém tiền của của Nhà nước và nhân dân. Đây cũng là điều kiện bảo đảm cho sự hợp lý và hiệu quả của các chính sách kinh tế -

xã hội. Đồng thời, đây cũng là điều kiện làm cho hoạt động nghiên lý luận ngày càng gắn bó với thực tế cuộc sống và ngày càng đóng góp tích cực, có hiệu quả cho công cuộc xây dựng, phát triển đất nước.

Thủ tục thanh toán kinh phí hiện nay cũng rất phức tạp, không gắn với kết quả nghiên cứu, không động viên sự sáng tạo, tìm tòi trong nghiên cứu. Trong phần nhiều các trường hợp, những giấy tờ, chứng từ để thanh toán hoàn toàn chỉ mang tính hình thức, được lập ra chỉ để hợp thức hóa thủ tục thanh toán. Chế độ kinh phí cho các hoạt động cụ thể cũng như trả công cho nhà khoa học nói chung là rất thấp, không đánh giá đúng tính chất lao động khoa học. Nếu tuân thủ theo các chế độ đó thì không thể bảo đảm chất lượng công việc. Vì thế, người tổ chức nghiên cứu buộc phải hoặc là chấp nhận chất lượng thấp, độ tin cậy thấp, hoặc là hợp thức hóa việc chi tiêu cao hơn chế độ quy định, tức là sai chế độ bằng các chứng từ mang tính hình thức.

Tình hình đó đòi hỏi phải có *những chế định mới về tài chính phù hợp với thực tế công tác nghiên cứu, phát triển lý luận*. Trước hết là xác định lại hệ thống các tiêu chí, định mức chi phí tài chính, bảo đảm tương xứng với tính chất của lao động khoa học, với yêu cầu của từng loại công việc, từng công đoạn của quá trình tổ chức, triển khai hoạt động nghiên cứu. Cùng với chế độ, định mức chi phí, cần xây dựng một cơ chế kiểm tra, giám định, đánh giá kết quả nghiên cứu thật chặt chẽ. Kiên quyết không chấp nhận những kết quả nghiên cứu không đủ độ tin cậy, không đáp ứng mục tiêu nghiên cứu. Lấy sản phẩm theo yêu cầu của đề tài và kết quả thẩm định, đánh giá chất lượng những sản phẩm đó làm cơ sở để thanh toán, quyết toán nguồn kinh phí đầu tư nghiên cứu.

Vấn đề *thu hút và phát huy tiềm năng nghiên cứu, phát triển lý luận cũng cần được xây dựng thành cơ chế*. Phải bằng cơ chế, thông qua cơ chế mà thu hút nhân tài, khơi dậy các khả năng sáng tạo đang tiềm ẩn trong đội ngũ cán bộ khoa học và các cơ quan, đơn vị làm công tác lý luận. Đó là việc động viên ở những người làm công tác lý luận tính tích cực xã hội, trách nhiệm công dân, động viên niềm khát vọng thể hiện tài năng, mong muốn thành công và cống hiến cho xã hội.

Cơ chế thu hút và phát huy tiềm năng nghiên cứu cần được xây dựng trên cơ sở thực tế khách quan và tập hợp, định hướng các tiềm năng đa dạng đó để phát huy cao độ tính tích cực, năng động, sáng tạo trong việc cống hiến cho sự phát triển của lý luận. Việc xây dựng cơ chế kích thích tiềm năng nghiên cứu lý luận cần tuân thủ các nguyên tắc như: xuất phát từ yêu cầu khách quan, cấp thiết của thực tiễn; tôn trọng tính độc lập, tự chủ, sáng tạo; kết hợp hài hòa kích thích vật chất với tinh thần; bảo đảm tính công bằng, đúng mức và công khai. Nói cách khác, nếu có cơ chế phù hợp, chúng ta có thể khai thác các tiềm năng tương đối lớn đang tiềm ẩn trong các nhà khoa học, các cơ quan nghiên cứu lý luận để tạo thành một nguồn lực tích cực cho việc nghiên cứu, phát triển lý luận trong thời gian tới.

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lý luận trong điều kiện mới vấn đề không kém phần quan trọng là xây dựng một hệ thống chính sách như chính sách tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lý luận và cán bộ quản lý hoạt động lý luận, chính sách về tiền lương, chính sách đãi ngộ ưu đãi đối với những nhà lý luận đầu đàn, chính sách khen thưởng đối với những công trình nghiên cứu lý luận có giá trị, chính sách đối với việc nghiên cứu thực tế, chính sách hợp tác quốc tế về nghiên cứu, phát triển lý luận...□